

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/DS-ST**

Ngày 30-6-2022

V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC - TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Lương Xu

2/ Bà Võ Thị Trà Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa, bà Trương Thị Lệ Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST - DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- **Bị đơn:** Anh Phan Tiến N và chị Trần Thị Hồng H. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H trình bày:*** Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 26 tháng 9 năm 2017 chị có cho vợ chồng chị Trần Thị Hồng H và anh Phan Tiến N mượn số tiền 43.000.000 đồng, thời gian mượn là 2 tháng (26/9/2017 đến 26/11/2017). Trong quá trình mượn thì chị H có trả cho chị được số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại 38.000.000 đồng chị đòi nhiều lần nhưng vợ chồng chị H, anh N không trả. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị H, anh N trả số tiền 38.000.000 đồng cho chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H chỉ yêu cầu vợ chồng chị H, anh N trả số tiền 30.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị Hồng H trình bày: Trước đây vợ chồng chị có vay của chị Đoàn Thị Thanh H số tiền 40.000.000 đồng, sau đó vợ chồng chị trả được số tiền lãi là 5.000.000 đồng cho 2 tháng vay và chị có đi làm thuê cho chị H trong vòng 2 tháng nhưng chị H không trả tiền lương. Hiện nay, vợ chồng chị còn nợ chị H khoảng từ 30.000.000 đồng đến 32.000.000 đồng.

Đối với bị đơn anh Phan Tiến N: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Phan Tiến N không có ý kiến phản hồi, vắng mặt không có lý do. Do đó việc lấy lời khai của anh Phan Tiến N và việc hòa giải không thực hiện được.

- ***Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Bản gốc giấy mượn tiền lập ngày 26/9/2017; bản tự khai của các đương sự; bản sao sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện; Bị đơn hiện cư trú tại xã T, huyện T nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn Trần Thị Hồng H và Phan Tiến N đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thị Hồng H và Phan Tiến N là đúng quy định tại khoản 2 Điều 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện vụ án nên Hội đồng xét xử không áp dụng quy định của pháp luật về thời hiệu theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 38.000.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên

đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng. Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với sự thừa nhận của bị đơn chị Trần Thị Hồng H “*vợ chồng tôi hiện nay còn nợ chị H từ 30.000.000 đồng đến 32.000.000 đồng*”.

Đây là các tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H về việc buộc vợ chồng chị Trần Thị Hồng H và anh Phan Tiến N trả số tiền 30.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Trần Thị Hồng H và anh Phan Tiến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Thị Thanh H về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”;

Buộc chị Trần Thị Hồng H và anh Phan Tiến N có nghĩa vụ trả cho chị Đoàn Thị Thanh H số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không trả xong số tiền trên thì hằng tháng còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng H và anh Phan Tiến N chịu 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Trả lại cho chị Đoàn Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.000 (*chín trăm năm mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008702 ngày 17/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Võ Thanh Hải